



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publié par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France  
Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Vấn đề trong tháng

## Những cuộc bầu cử này không đặt vấn đề Việt Nam

\*\*\*\*\*

Tháng tư này là bầu cử tổng thống Pháp. Vòng đầu ngày 24-4-88 sẽ tuyển chọn hai ứng cử viên được nhiều phiếu nhất để gặp nhau trong một trận chung kết hai tuần sau đó, ngày 8-5-1988, để quyết định ai sẽ là tổng thống Pháp trong 7 năm tới.

Năm 1988 cũng là năm bầu cử tổng thống Mỹ. Mặc dầu cuộc bầu cử chỉ diễn ra vào tháng 11,

nhưng hiện nay với các cuộc bầu cử sơ bộ, không khí tranh cử tại Mỹ đã khá sôi nổi. Vì vậy năm 1988 là năm mà hai thành phần quan trọng nhất của cộng đồng người Việt tị nạn, tại Pháp và tại Mỹ, phải có thái độ trong hai cuộc bầu cử quan trọng này.

Từ trước tới nay, nếu có một ngộ nhận nào giữa cộng đồng tị nạn Việt Nam với các nước tiếp cư, thì đó chính là vấn đề bầu cử. Chúng ta có một thành kiến rất sai lầm và rất tai hại cần phải chấm dứt ngay trong sự nhận định đồng minh của mình. Tuy trong vấn đề bầu cho ai và bầu như thế nào, chúng ta chưa có một sự phân tích kỹ lưỡng nào, nhưng cũng đã có nhiều cố gắng để khai thác các cuộc bầu cử cho quyền lợi cá nhân và phe nhóm.

Tại Pháp đã có và vẫn có những người còn nghĩ rằng chúng ta dĩ nhiên phải bầu cho phe hữu, và có những người công khai vận động cho các ứng cử viên Barre hoặc Chirac. Tại Mỹ đã có và vẫn đang có những tổ chức được thành lập mà mục đích chính là để vận động cho đảng Cộng Hòa.

Vấn đề vì vậy cần được mở xé để tránh hiện tượng một số người vì được những ân sủng cá nhân mà gây một hình ảnh không tốt đối với cộng đồng người Việt tại hải ngoại.

Dĩ nhiên bầu cho ai và vận động cho người nào là quyền của mỗi người. Nhưng làm cho chính quyền các nước tiếp cư đánh giá sai lệch và có hại cho cộng đồng người Việt lại là một vấn đề khác.

### Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Những cuộc bầu cử này không đặt vấn đề VN

**Thông Luận**

3. Vì đất nước hôm nay và ngày mai:

Phát minh lại môn kinh tế học ?

**Lê Văn Đăng**

7. Phiếm luận

Khi người lùn tranh cử

**Hoàng Linh**

8. Mạn đàm:

Giờ thứ 24

**Nguyễn Gia Kiểng**

10. Thời sự tin tức

15. Thư đọc giả

16. Sở tay

Vấn đề của người cầm bút

**Thụy Khuê**



## ⇒ Những cuộc bầu cử này không đặt vấn đề Việt Nam

Chúng ta có lợi gì để cho đảng Xã Hội Pháp hay đảng Dân Chủ Mỹ nghĩ rằng mọi người Việt tị nạn đều chống họ không? Dĩ nhiên là không, vì điều đó vô cùng tai hại. Đảng Dân Chủ Mỹ là đảng lớn nhất tại Mỹ lúc nào cũng có đa số trong quốc hội và kể từ 50 năm qua chỉ trừ hai năm 82-84 lúc nào cũng có đa số trong cả hai viện. Đảng Dân Chủ Mỹ vì vậy lúc nào cũng là đảng cầm quyền, ngay cả khi tổng thống là đảng viên cộng hòa. Khi tổng thống là đảng Dân Chủ thì đảng này nắm trọn quyền. Cộng đồng người Việt tại Mỹ dĩ nhiên không thể đứng trong thế thù địch với đảng Dân chủ.

Tại Pháp, đảng Xã hội tuy không có đa số trong quốc hội, nhưng vẫn là đảng mạnh nhất nước Pháp và vẫn còn cơ hội trở lại chính quyền. Có được thiện cảm của họ là một điều rất quý, mất cảm tình họ là một điều rất tai hại.

Chúng ta có thể đo lường phần nào tác dụng tai hại của sự gắn liền của cộng đồng người Việt với cánh hữu, nếu chúng ta hình dung trường hợp đảng Xã hội Pháp và đảng Dân chủ Mỹ kết luận rằng họ chỉ có thể tìm thấy những người bạn Việt Nam trong hàng ngũ thân cộng. Thực là may mắn vì cho tới nay cả đảng Xã hội Pháp lẫn đảng Dân chủ Mỹ, mặc dù là nạn nhân của những động vọng của một số hội đoàn, vẫn dành mọi cảm tình cho cuộc đấu tranh chống chính quyền Hà Nội. Nhưng dĩ nhiên chúng ta không thể hy vọng họ sẽ mãi mãi ủng hộ chúng ta trong khi chúng ta vẫn ra mặt ủng hộ đối thủ của họ.

Vấn đề không phải chỉ là chiến thuật. Điều đáng chú ý là tất cả những thành kiến hữu khuynh kiểu bầu Cộng Hòa tại Mỹ, bầu Chirac hay Barre tại Pháp đều xuất phát từ sự thiếu suy nghĩ.

Chúng ta đừng quên rằng cái quyết định bỏ Việt Nam một cách phủ phàng không phải xảy ra dưới thời một tổng thống Dân chủ mà dưới thời một tổng thống Cộng hòa. Tổng thống Gerald Ford của đảng Cộng Hòa đã đi đánh golf và cười hồ hớ giữa lúc Việt Nam Cộng Hòa đang sụp đổ.

Tại Pháp sự ngộ nhận còn trầm trọng hơn nữa. Ít ai chịu nhớ lại rằng chỉ có đảng Xã Hội là từ đầu đến cuối chưa bao giờ ve vãn và tâng bốc Hà Nội. Ít ai bao giờ nhớ lại rằng tướng De Gaulle trong bài diễn văn Phnom Penh đã là vị nguyên thủ quốc gia tây phương đầu tiên tặng cho Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam cái danh hiệu kháng chiến quốc gia. Ít ai chịu nhớ lại rằng Tổng thống Giscard d'Estaing, mà tất cả các tổ chức chống cộng đều ủng hộ trong cuộc bầu cử năm 1981, đã

là vị quốc trưởng góp phần đập phá đắc lực nhất vào sự sụp đổ của miền Nam năm 1975, và đưa Dương văn Minh lên làm tổng thống với các hậu quả nhục nhã mà ai cũng biết. Mọi người hầu như quên rằng phe hữu chú không phải là phe tả, đã trải thảm đỏ đón tiếp Phạm văn Đồng thăm viếng nước Pháp.

Nhiều người trong nhiều tổ chức tranh đấu hình như không có trí nhớ. Họ chỉ có lý luận đơn giản là chỉ có phe hữu là phe chống cộng, và vì thế cần được ủng hộ. Họ quên rằng đặc tính của mọi đảng hữu khuynh là luôn luôn đặt những quyền lợi ích kỷ của nước họ lên trên hết, ngay cả khi những quyền lợi đó bắt họ phải bắt tay với chính quyền Cộng Sản. Họ chống cộng ở trong nước họ, nhưng không có gì là bảo đảm họ sẽ chống cộng trong một nước khác. Đây là chưa kể một nguy cơ đang rình rập người tị nạn ở góc đường phố: các đảng phe hữu đều đặt nặng vấn đề phát triển kinh tế, đều chủ trương chiết giảm ngân sách xã hội mà người tị nạn Việt Nam là kẻ thụ hưởng. Các đảng này cũng đều có khuynh hướng giảm bớt số thuyền nhân được nhận.

Nói như vậy không có nghĩa là Thông Luận kêu gọi bầu cho đảng Xã Hội Pháp, hay đảng Dân chủ Mỹ. Vấn đề là chúng ta không để cho một số người chỉ vì muốn được những đặc lợi cá nhân mà gây một hình ảnh bất lợi cho cộng đồng người Việt. Chúng ta không thể để cho họ tạo ra cho cộng đồng người Việt tị nạn và cho cuộc đấu tranh cứu nước của chúng ta những kẻ thù mà đáng lẽ ra chúng ta không có. Và cố gắng cho chính quyền Cộng Sản Hà Nội những đồng minh khách quan mà đáng lẽ họ không có được.

Vấn đề Việt Nam không hề là đề tài tranh cử tại Mỹ cũng như tại Pháp thì không có lý do gì cộng đồng người Việt hải ngoại phải cần có một thái độ chung. Mọi thái độ và chọn lựa đều chỉ là những chọn lựa và thái độ của những cá nhân. Những người đã nhập tịch dĩ nhiên cũng có nhiệm vụ tham gia vào sinh hoạt chính trị của đất nước mà mình đang sống và mang quốc tịch. Nhưng sự chọn lựa này hoàn toàn không thể mang danh nghĩa tập thể người tị nạn.

Nó lại càng không được là nguyên nhân để chúng ta xung khắc lẫn nhau.

# PHÁT MINH LẠI MÔN KINH TẾ HỌC ?

Lê Văn Đăng

Lê Văn Đăng, 46 tuổi, tốt nghiệp luật, chánh trị và tài chánh tại Pháp. Chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris trong các năm 1966-67. Cố vấn tài chánh của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa từ 1973 đến tháng 4.75. Hiện là tổng kiểm soát quản trị tại Ngân Hàng Ngoại Thương Pháp. Những chức vụ ông đã giữ trong quá khứ và hiện tại cho phép ông có cái nhìn bao quát về các vấn đề phát triển kinh tế và giao thương quốc tế.

Trước năm 1975, miền Nam Việt Nam đã đạt tới một mức độ mở mang kinh tế tương đương với Ấn Độ, Thái Lan và Mã Lai. Ngày nay chúng ta thua cả Miến Điện và Bangladesh. Lợi tức mỗi đầu người hằng năm của ta chỉ được 100 đô-la Mỹ theo cách tính của phương tây hay 160 đô-la theo công thức của khối xô-viết, tức là chỉ bằng xấp xỉ một phần tư cái mức 410 đô-la được Ngân Hàng Thế Giới dùng để định nghĩa thế nào là một nước nghèo.

Các kế hoạch 5 năm thứ nhất và thứ hai đã hoàn toàn thất bại. Kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1985-1989), vẫn chưa có và có lẽ sẽ không bao giờ có, vì chính quyền cộng sản đã bắt đầu chuẩn bị kế hoạch 5 năm lần thứ tư.

Chương trình tự túc thực phẩm vẫn chưa đạt được, Việt Nam vẫn còn thiếu ăn. Nạn lạm phát vốn đã trầm trọng đã trở thành kinh khủng kể từ vụ đổi tiền tháng 9/85. Giá cả tăng 50% trong tháng 2/88 và gần 100% trong tháng 3. Tất cả mọi chính sách kinh tế tài chánh đều chỉ là những biện pháp vá vứu mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn với thực tại đất nước nên đã chỉ làm trầm trọng hơn nữa một tình trạng tự nó đã rất trầm trọng.

Tổng số xuất cảng, 450 triệu đô la mỹ, chỉ đủ bảo đảm 50% mức nhập cảng cần thiết tối thiểu và cũng không bằng số tiền lãi phải trả cho các món nợ nước ngoài. Do đó nhà nước cộng sản càng ngày càng mắc nợ thêm. Theo chiết tính của chúng tôi, tổng số nợ của Việt Nam không phải là 8 tỷ đô-la như nhà cầm quyền cộng sản nhìn nhận mà đã vượt quá 20 tỷ đô-la, tức là gấp ba lần lợi tức quốc gia hàng năm, một tỉ lệ nợ nần chưa bao giờ có trong lịch sử kinh tế thế giới.

Số ngoại tệ dự trữ của Việt Nam chỉ còn 15 triệu đô la, tương đương với một tuần nhập cảng.

Nói chung mọi đèn báo đều cháy đỏ. Tình trạng bi đát này lại lồng trong bối cảnh một sự đề kháng thụ động của toàn dân, một tâm lý chán nản và bỏ cuộc của cán bộ, đảng viên và một thế cô lập tuyệt vọng trong cộng đồng quốc tế.

Luật đầu tư mà nhà nước cộng sản vừa mới ban hành đã được thai nghén và ra đời trong bối cảnh đó. Nó nhắm hai mục đích. Về mặt kinh tế nó muốn đem lại một kích thích mới cho sản xuất, thúc đẩy xuất cảng và giải quyết tình trạng thiếu ngoại tệ. Về mặt chính trị, nó muốn nói lên ý chí cởi mở của tập đoàn Nguyễn Văn Linh. Thời gian soạn thảo đã được quảng cáo rầm rộ, đã gây được nhiều sự chú ý qua những tiết lộ đầy dụng ý.

**Một đạo luật không đầu, không mình, không đuôi.**

Khi đọc xong 42 điều trong 6 chương của đạo luật đầu tư, người ta phải giật mình vì những tái phát minh rợn người về các khái niệm và ngôn ngữ kinh tế cũng như về những mâu thuẫn và vô lý của nó.

Luật đầu tư ban hành một cách ngang xương, không có luật thương mại. Nó lại tuyên bố hủy bỏ tất cả những luật đã có từ trước trái ngược với nó, trong khi nó trái ngược với tất cả, kể cả hiến pháp của chế độ. Điều đầu tiên mà các công ty đa quốc gia chú trọng khi dự định đầu tư ở một nước nào là bộ luật thương mại của nước đó. Họ cần biết những điều luật giải quyết các tranh chấp xảy ra thường ngày trong khi thực hiện các nghiệp vụ thông thường với các bạn hàng địa phương. Không có luật thương mại có nghĩa là các công ty luôn luôn phải nhờ sự can thiệp của các chức sắc địa phương và do đó luôn luôn tùy thuộc sự vui buồn của các quan chức này. Khó mà hình dung một công ty có tầm vóc hoạt động được trong những điều kiện như vậy.

Luật coi việc ký kết các hợp đồng hợp tác giữa các công ty Việt Nam và các công ty nước ngoài như một hình thức đầu tư cần được kiểm soát giống như việc thành lập một xí nghiệp nước ngoài tại Việt Nam. Đây là một quan niệm kỳ quặc thách đố ngay cả những kiến thức thông thường về kinh tế.

Đạo luật đầu tư khẳng định các công ty có vốn nước ngoài phải chịu sự kiểm soát thường trực của một cơ quan sẽ được thành lập (điều 36). Chính cơ quan này sẽ cấp giấy phép đầu tư, sẽ giải quyết các tranh tụng. Chính cơ quan này quyết định cho hay không cho xí nghiệp tiếp tục

### ⇒ Phát minh lại môn kinh tế học ?

hoạt động sau 20 năm. Nhưng không ai biết cơ quan này sẽ thuộc phủ, bộ nào, sẽ gồm những ai, sẽ có những thẩm quyền nào. Rất có thể là cơ quan này rồi cũng giống như tất cả mọi cơ quan hiện có, nghĩa là chỉ có quyền hạch sách và làm khổ nhưng lại không giải quyết được gì cả.

Điều 25 qui định mọi tranh chấp phải thông qua thương lượng và hòa giải. Không biết các nhà làm luật cộng sản nghĩ rằng họ đang sống trong thế kỷ nào đây. Họ vẫn coi việc kinh doanh như một cuộc chiến phải thương thuyết hai bên, bốn bên kéo dài hàng năm như hội nghị Paris (1968-1973).

Đạo luật (các điều 2,5,6) coi xí nghiệp như một trung tâm mâu thuẫn chứ không phải một trung tâm hợp tác. Nó không coi xí nghiệp như một đơn vị thuần nhất mà chia ra làm hai bên rất rõ rệt. Một "bên Việt Nam" gồm tất cả các cổ đông Việt Nam, một "bên nước ngoài" gồm tất cả các cổ đông không phải Việt Nam (Mỹ, Nga, Tàu, Iran, Irak tất cả chung một giố). Thực là kỳ quặc và khôi hài. Đạo luật này như vậy trên thực tế cấm đoán việc hai hay nhiều công ty nước ngoài cùng hợp tác với một công ty Việt Nam. Nó cũng cấm luôn các công ty có vốn hỗn hợp Việt Nam và nước ngoài hợp tác với bất cứ một công ty nào khác. Như cảm thấy chưa đủ vô lý, điều 7 của đạo luật còn quy định rõ rệt những gì "bên Việt Nam" và "bên nước ngoài" có quyền hùn hạp để lập công ty. Nó giới hạn một cách khắc nghiệt sự thành lập ra các công ty này.

Trong điều mở đầu, đạo luật nói sẽ giành mọi dễ dãi cho các công ty có vốn nước ngoài. Nhưng người ta không thấy dễ dãi nào cả. Chỉ thấy một vài quyền tối thiểu. Và ngay cả những quyền tối thiểu này cũng không có gì bảo đảm.

Công ty ngoại quốc hay có vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có pháp nhân theo luật Việt Nam và phải tôn trọng pháp luật Việt Nam (các điều 6,19). Nhưng pháp luật Việt Nam là gì không ai biết. Họ có thể bị truy tố bất cứ lúc nào vì những tội trạng rất mơ hồ nhưng cũng rất nghiệt ngã như "chống lại chủ nghĩa xã hội".

Các xí nghiệp nước ngoài được quyền sử dụng đất đai, mặt nước, mặt biển nhưng phải có giấy phép và phải trả tiền thuê. Như vậy có nghĩa là khi muốn một xí nghiệp nước ngoài đóng cửa, nhà nước chỉ cần rút giấy phép.

Điều 16 cho phép các công ty có vốn nước ngoài được quyền sử dụng công nhân Việt Nam, nhưng hiến pháp của chế độ lại khẳng định "nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có trọn quyền phân bổ sức lao động trong cả nước", nghĩa là có quyền bắt một công dân đang làm việc ở ngành này, miền này đi làm việc ở ngành khác, miền khác.

Điều 16 cũng quy định những công ty có vốn nước ngoài phải trả lương công nhân bằng "tiền Việt Nam có gốc ngoại tệ", nghĩa là bằng ngoại tệ nhưng ngoại tệ này phải nộp cho nhà nước cộng sản để rồi nhà nước cộng sản trả tiền Việt Nam cho công nhân theo một hối suất chính thức bất chệt.

Và tuy phải trả lương công nhân bằng ngoại tệ nhưng các công ty có vốn nước ngoài lại không được ngân hàng quốc gia cung cấp ngoại tệ mà phải tự túc lấy (điều 11) về ngoại tệ!

Các công ty có vốn nước ngoài cũng chỉ được phép hoạt động 20 năm. Sau đó nhà nước cộng sản cho hay không cho tiếp tục hoạt động. Ai cũng hiểu là nếu công ty có lời nhà nước sẽ bắt ngừng hoạt động để chiếm hữu, còn nếu lỗ thì cứ hoạt động tiếp.

Không biết đến bao giờ đảng cộng sản Việt Nam mới trút được cái tâm lý coi người khác là kẻ khờ khạo? Không biết đến bao giờ họ mới bỏ được cái ảo tưởng trứng khôn hơn vịt?

Nếu phải kiểm kê và phân tích tất cả những vô lý và mâu thuẫn của đạo luật dài 3 trang này có lẽ phải cần đến một cuốn sách dài 3000 trang. Chúng ta chỉ nêu thêm hai sự kỳ cục khác.

Một là nguyên tắc nhất trí. Không biết nhà cầm quyền cộng sản nghĩ rằng họ đang sống ở thời đại nào mà họ buộc các công ty có vốn nước ngoài phải biểu quyết theo nguyên tắc nhất trí. Họ cũng buộc phải có ít nhất một phó tổng giám đốc thứ nhất là người Việt Nam. Nhà nước cộng sản Việt Nam giành khả năng làm tê liệt công ty bất cứ lúc nào.

Hai là sự chà đạp lên chủ quyền dân tộc. Tuy đạo luật không giành cho người nước ngoài quyền nào đáng kể và cần thiết để kinh doanh nhưng nó cũng đã cho họ một số quyền mà người Việt Nam không có. Điều này đáng để cho những ai đã tranh đấu và đã đóng góp vào phần thắng lợi của đảng cộng sản suy nghĩ. Phải chăng họ đã hô hào, đã đóng góp, đã hy sinh cho một cuộc chiến 30 năm làm chết hàng triệu đồng bào để đi đến kết quả là, ngay trên đất nước Việt Nam, người Việt Nam không được hưởng quyền lợi như người nước ngoài?

Ai đã đầu tư vào Việt Nam? Hay nói đúng hơn ai dám đầu tư vào Việt Nam? Hùn vốn với tư nhân và công ty Việt Nam? Họ chỉ được góp những phần hùn do nhà nước qui định, phải trả lương công nhân bằng ngoại tệ và không được cung cấp ngoại tệ. Họ phải chịu nguyên tắc nhất trí.

Lập công ty 100% vốn nước ngoài? Nhà nước có quyền phân bổ lại công nhân, có quyền thu hồi giấy phép sử dụng đất đai, mặt nước, mặt biển.

Và lập công ty để làm gì?



Để sản xuất hàng hóa tiêu dùng trên thị trường Việt Nam? Dĩ nhiên là không, vì tiền Việt Nam thu được không được đổi ra ngoại tệ, trong khi hàng tháng vẫn phải bơm ngoại tệ vào để trả lương công nhân.

Để xuất cảng chăng? Có lẽ đây là chủ ý của chánh quyền cộng sản. Nhưng ai đủ ngớ ngẩn để chủ trương xuất cảng từ một nước bị cả thế giới tẩy chay?

Việt Nam hiện nay không có nhân sự kỹ thuật, không có tài nguyên nào đáng kể, cũng không có hạ tầng cơ sở cho sản xuất. Đã thế guồng máy hành chánh lại quan liêu và tham nhũng, chính quyền lại nổi tiếng là lì lợm và bội tín. Với luật đầu tư này chắc người cộng sản nghĩ rằng vẫn có những công ty nước ngoài thêm thường đầu tư vào Việt Nam và ao ước được hợp tác với họ. Họ giống như Chung Vô Diệm tưởng mình có nhan sắc của Tây Thi.

### Vấn những sai lầm cơ bản.

Cuối cùng luật đầu tư vừa được ban hành chẳng ra đầu ra đuôi gì cả. Nó chỉ có tác dụng tố giác rằng đảng cộng sản Việt Nam vẫn dấn chân tại chỗ trong những sai lầm cố hữu.

Trước tiên là nhận định sai lầm về bản chất của đầu tư.

Những năm 1975, 1976, 1977, trong cơn say men chiến thắng các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam mà trình độ học vấn chỉ ở cấp tiểu học đã nhai đi nhai lại mớ kinh điển Mác Xít cũ rích. Họ cho rằng đầu tư là một nhu cầu thiết thân có tính cách cơ thể của chủ nghĩa tư bản. Các tổ hợp tư bản bắt buộc phải đầu tư liên tục trong mọi hoàn cảnh vì không đầu tư là chết. Vì thế đảng cộng sản Việt Nam cứ việc tha hồ thóa mạ các công ty đa quốc là bóc lột các nước nghèo, là hút máu công nhân, là công cụ của CIA, v...v... đảng cộng sản Việt Nam cứ việc tự nhận là mũi nhọn tiến công đánh phá chủ nghĩa tư bản, cứ việc tự coi mình là kẻ thù không đội trời chung của mọi tổ hợp đa quốc v...v... Dù thế nào đi nữa các công ty ngoại quốc vẫn phải van xin để được đầu tư vào Việt Nam. Những danh từ huênh hoang như "cho phép đầu tư", "được phép đầu tư", "nghiêm cấm"... thịnh hành vào lúc đó nói lên tâm lý giáo điều này. Nghị định 115 ngày 18-04-1977 phản ánh quan niệm cho rằng được đầu tư vào Việt Nam là một ân huệ. Nghị định này đã chỉ lời kéo được một hợp đồng thương mại với công ty IPITRADE của nhà tỷ phú đồ Doumengue.

Phải cần hơn 10 năm các nhà lãnh đạo cộng sản mới khám phá ra rằng các công ty đa quốc không van xin để được đầu tư, mà trái lại muốn họ đầu tư phải cầu cạnh họ và dành cho họ mọi ưu đãi.

Nhưng nếu đã tỉnh ngộ phần nào về bản chất của đầu tư, các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam vẫn còn làm lẫn hoàn toàn về những động lực của nó.

Trước hết họ cho rằng các công ty đa quốc đầu tư ở nước ngoài chỉ vì muốn tìm nguồn nhân công. Sự thực thì ngày nay nhu cầu công nhân đang giảm xuống, chỉ trừ một số hoạt động rất hạn hữu thuộc lãnh vực tiểu công nghệ như thêu, đan, may... Thế giới đang sống trong một cuộc chuyển hóa rất vĩ đại. Các tiến bộ về vi điện tử đang đưa tới một trào lưu tự động hóa càng ngày càng mạnh, có cơ trở thành toàn diện. Nhân công rẻ không còn là yếu tố quyết định mà cũng không còn là yếu tố quan trọng hàng đầu nữa.

### Ngày nay, những câu hỏi mà các nhà đầu tư đặt ra là:

Thị trường quốc nội của nước đó có phải là nguồn tiêu thụ lớn cho hàng hóa sẽ sản xuất ra hay không? Nếu không, nước đó có nằm trong một liên minh kinh tế nào cho phép đặt chân vào một thị trường quan trọng hay không? Ta có thể lấy thí dụ công ty Honda của Nhật mua lại hãng Rover của Anh để nhảy vào thị trường Châu Âu, vượt qua hàng rào bảo vệ mậu dịch của khối Thị Trường Chung Châu Âu.

Chính sách thuế khóa của nước đó có thuận lợi không? Thuế khóa không phải chỉ là thuế lợi tức mà bao gồm cả những qui luật liên quan đến tái đầu tư, dự phòng, chiết cưu v...v...

Việc rút vốn và lợi nhuận về có dễ dàng không? Rút vốn và lợi nhuận dễ dàng có nghĩa là nước đó có luật hối đoái tự do và ổn chắc, ngân hàng quốc gia có đủ ngoại tệ để bảo đảm các dịch vụ ngoại hối. Các công ty đa quốc đầu tư ở nước ngoài không đặt một vấn đề đạo đức, tình cảm, chính trị nào cả. Họ chỉ có một mục đích duy nhất là kiếm lời. Và lời không đem về công ty gốc được thì không phải là lời đối với họ.

Đồng tiền nước đó có mạnh không? Không công ty nào chấp nhận đầu tư tại một nước mà vừa mới đổi ra tiền địa phương, họ đã mất 50% trị giá vốn tính bằng đô-la.

Nước đó có dồi dào các nguồn nguyên liệu cần cho việc sản xuất không? Nguyên liệu tại chỗ làm giảm chi phí và thời gian vận chuyển.

Tình hình chánh trị xã hội tại nước đó có ổn vững không? Người đầu tư chấp nhận những rủi ro về kỹ thuật nhưng không thể chấp nhận thêm những bất ngờ về chánh trị. Họ chỉ đầu tư ở những nước có một thể chế vững vàng, có một trật tự xã hội chắc chắn và có một chánh phủ đáng tin cậy.

Nước đó có hạ tầng cơ sở đầy đủ không? Hạ tầng cơ sở là hệ thống đường xá giao thông, bưu

diện, truyền thông, phi trường, hải cảng, nhưng cũng là một hệ thống ngân hàng đáng tin, một guồng máy hành chánh đứng đắn lành mạnh. Nói chung là tất cả những yếu tố cho phép xí nghiệp hoạt động đều đặn tôn trọng được các cam kết về hạn kỳ và giá cả.

**Các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam còn lầm lẫn nhu cầu ngoại tệ với nhu cầu có đầu tư nước ngoài.**

Họ tưởng rằng đầu tư nước ngoài sẽ đem lại ngoại tệ bằng tiền mặt cho họ. Quả là một lầm lẫn rất lớn. Đầu tư nước ngoài đem lại rất nhiều lợi ích: tạo một số công ăn việc làm, đem lại một số kỹ thuật mới, đem lại một cách quản lý mới, một cách giải quyết vấn đề mới, sử dụng được những tài nguyên nhân lực và vật chất mà quốc gia có nhưng không biết hoặc không thể dùng, làm ra được một số của cải và hàng hóa, giảm nhu cầu nhập cảng v...v..., và điều quan trọng hơn hết là đem lại một phần thị trường xuất cảng mà tự mình không có. Nhưng đầu tư nước ngoài hoàn toàn không đem lại tiền mặt. Trái lại nó còn trông đợi ở hệ thống ngân hàng địa phương để giải quyết những nhu cầu về thanh khoản, kể cả thanh khoản về ngoại tệ. Tóm lại đầu tư nước ngoài, ít nhất là trong ngắn hạn, không giải quyết mà còn làm căng thẳng hơn nhu cầu ngoại tệ.

**Những sai lầm kinh tế to lớn nhất của đảng cộng sản Việt Nam là sự đánh giá quá thấp vai trò của thị trường nội địa.** Những người cầm quyền chỉ nói tới xuất cảng. Sau khi đã nghĩ rằng có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội mà không cần kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, họ lại nghĩ rằng có thể phát triển mà không cần qua giai đoạn phát triển thị trường nội địa. Không cần phải là một chuyên gia kinh tế để nhận định ra sự lệch lạc ghê gớm này. Chưa có tiền lệ một nước (trường hợp các thuộc địa bị ngoại nhân chiếm đóng và vơ vét tài nguyên thì có khác) có thể phát triển ngoại thương mà không có nội thương. Nền ngoại thương của Hoa Kỳ chẳng hạn chỉ bằng 15 phần trăm nội thương. Ngay cả hai nước vô địch về xuất cảng là Nhật Bản và Tây Đức, hàng hóa xuất cảng cũng chỉ là một phần nhỏ của hàng hóa tiêu dùng trong nước.

Thị trường nội địa Việt Nam với 62 triệu dân tự nó đã là một thị trường quan trọng. Ngoài ra nó cũng có thiên chức bình thường của một thị trường nội địa: nó là thí điểm chọn lựa những sản phẩm tốt để xuất cảng. Nó cũng là bể chứa điều hòa cho các công ty xuất cảng, tránh những va động quá đột ngột của những chuyển biến bất ngờ trên thị trường quốc tế. Khi vì một lý do nào đó hàng xuất khẩu không bán được, công ty có thể -

thí dụ như bằng một chính sách tín dụng dễ dàng - nhờ thị trường nội địa tiêu thụ bớt phần không xuất khẩu được để tiếp tục sản xuất bình thường.

Không có thị trường nội địa thì không thể có xuất cảng. Về điểm này người cộng sản hình như hoàn toàn chưa giác ngộ, và đây là điểm quan trọng nhất.

**Ra khỏi bế tắc và đi vào quỹ đạo tiến bộ.**

Tất cả vấn đề của chúng ta là phát triển kinh tế. Nhưng phát triển kinh tế chỉ có thể thực hiện được trong một bối cảnh chánh trị lành mạnh. Chúng ta đều thấy những sai lầm rất to lớn và trầm trọng của người cộng sản về chánh sách kinh tế. Họ đã tỏ ra không có tư cách lãnh đạo đất nước. Có thể là trong hàng ngũ cộng sản có những người nhận thức đúng, nhưng họ không có tiếng nói hay có tiếng nói không đủ mạnh, để rồi tiếng nói sau cùng của đảng vẫn là tiếng nói của sự mù quáng. Những người sáng suốt còn ở trong đảng hay còn ở gần đảng phải có can đảm mà nhận định rằng họ đang làm chỗ đứng. Không thể làm kinh tế với những người phản kinh tế.

Nhưng chưa hết. Giả thử rằng đảng cộng sản có một chính sách phát triển kinh tế đứng đắn, lành mạnh đi nữa họ cũng sẽ thất bại. Bởi vì họ đã để mất điều kiện không có không được của mọi thành công về kinh tế: chữ tín.

Tình hình không phải là không có lối thoát. Nhưng lối thoát đó không sơn màu đỏ. Vấn đề là như vậy.

Ai cũng biết rằng ba yếu tố cần và đủ cho mở mang kinh tế là: ý muốn kinh doanh, đủ lạc quan để bắt tay vào kinh doanh, và có phương tiện để kinh doanh thành công.

Trái với một thành kiến rất lan tràn, phương tiện, hay nói nôm na là vốn, không phải là yếu tố khó kiếm nhất. Đất nước càng nghèo, kinh tế càng kiệt quệ bao nhiêu thì nhu cầu vốn lại càng dễ giải quyết bấy nhiêu. Một số tiền nhỏ, 10 ngàn đô la chẳng hạn, chỉ là một khoản trong ngân sách của một gia đình tại Hoa Kỳ và Âu Châu nhưng lại là một số vốn đủ để thành lập một xí nghiệp tại Việt Nam trong tình hình hiện nay.

Vấn đề chính là đem lại lòng muốn kinh doanh và đem lại một sự lạc quan mới về tương lai. Điều đó những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam không làm được. Điều đó chúng ta làm được. Cái khác biệt căn bản giữa chúng ta và người cộng sản là nếu chúng ta có dọa sẽ quốc hữu hóa tất cả cũng không ai tin là chúng ta sẽ quốc hữu hóa, trong khi người cộng sản dù có cam kết tuyệt đối tôn trọng quyền tư hữu, mọi người vẫn tin chắc là họ chỉ rình rập để chiếm hữu.

## BẠO NGƯỜI LÙN TRONG CỬ

Hoàng Linh

Trong cuộc vận động tranh cử tổng thống kỳ này ở Mỹ, những nhân vật của đảng Dân Chủ có tên tuổi trên toàn quốc, cỡ thượng nghị sĩ Edward Kennedy, thống đốc bang Nữu Ước Mario Cuomo hay thượng nghị sĩ Sam Nunn, đều né tránh vì lẽ này hay lẽ khác. Thành thử số người ra tranh chức ứng cử viên của đảng ấy chỉ gồm những chính khách mà danh tiếng chưa vượt khỏi ranh giới địa phương của mình. Khởi thủy, họ có bảy người. Bởi vậy, các ký giả Mỹ, ít khi bỏ lỡ cơ hội đưa ra một lộng ngữ, gán cho họ hõn danh tập thể: "Bảy chú lùn".

Nghĩ cho cùng, sự kiện ứng cử viên còn trẻ tuổi và chưa nổi danh không hẳn là điều dở. Sinh hoạt chính trị luôn luôn cần có những khuôn mặt mới, những nhiệt huyết mới. Và chẳng, các cụ mình đã bảo: "Thầy già, con hát trẻ". Chính trường ngày nay có xu thế trở thành hí trường (người Pháp nói đến politique spectacle), vậy thì có chính sách trẻ cũng như có ca sĩ mồm non, âu cũng là hợp trào lưu !

Có điều, dầu trẻ hay già, dầu đã vang danh hay còn kín tiếng, người nào đã nuôi tham vọng bước vào tòa Nhà Trắng để nắm vận mạng một siêu cường, ắt cũng phải có những chủ trương kế hoạch để đối phó với những vấn đề lớn của thời đại, và lòng hăng say để diễn dịch những ý niệm ấy thành một viễn tượng lớn, một giấc mộng lớn đủ sức lôi cuốn cử tri và làm bùng cháy tia hy vọng trong óc người dân. Sự va chạm giữa những viễn ảnh dị đồng, để cho cử tri có dịp so sánh và cân nhắc, vừa là thực chất, vừa là kích thích tố của một cuộc tranh cử dân chủ, nhất là ở một quốc gia mà lịch sử đã phó thác cho vai trò lãnh đạo.

Đáng tiếc thay, cuộc tranh cử tổng thống ở Mỹ kỳ này không đạt tới những đỉnh cao chờ đợi mà chỉ lè tè mức ngọn cỏ, loanh quanh từ chuyện phòng the của ứng cử viên Gary Hart đến chuyện giá xe Hyundai (Đại Hàn) bán trên thị trường Hoa Kỳ!

Nếu ta không có lý do gì để phàn nàn về việc người lùn (dĩ nhiên theo nghĩa bóng) ra tranh cử thì trái lại, ta có quyền buồn rầu và bi quan khi thấy cuộc tranh cử quá thấp lùn. Cụ thể mà xét, ta đã chứng kiến những gì trong cuộc tranh cử này?

Ta thấy một Gephardt luôn miệng tố cáo "hoàng họa kinh tế" (péril jaune) và đòi đánh thuế đến

chết hàng nhập khẩu để bảo vệ công nghiệp Hoa Kỳ !

Ta đã thấy một ứng cử viên Bush, không dám nói gì hơn là bày tỏ lòng trung thành với tổng thống Reagan, không xác quyết một chủ trương nhất định nào, khiến cho đối thủ Dole phải bực mình và mô tả Bush như người đi trên tuyết mà không để lại một dấu chân !

Ta đã thấy một Dukakis, đứng trước tình trạng suy thoái hiển hiện của nền kinh tế Hoa Kỳ, không đề ra một phương sách rõ rệt nào để lật ngược xu hướng mà chỉ phát biểu một cách lơ mơ, tổng quát, về những "cơ may kinh tế", những "sở làm tốt với đồng lương tốt" ...

Ta đã thấy một Biden (thượng nghị sĩ này nay đã phải bỏ cuộc) thiếu ý kiến và thiếu lương thiện trí thức đến mức đi "thuông" từng đoạn văn dài trong những bài diễn thuyết của Kinnoch, lãnh tụ đảng Lao Động Anh.

Ta đã thấy các ứng cử viên, dân chủ cũng như cộng hòa, chỉ biết theo dõi những cuộc thăm dò dư luận để rồi tuyên bố tùy theo thị hiếu của người dân, dân đang lo về ma túy thì lên tiếng đòi đẩy mạnh chiến dịch bài trừ ma túy, dân đang ngại về sự cạnh tranh của hàng ngoại hóa thì kêu gào trả đũa kinh tế... chứ không tìm cách hướng dẫn dư luận và thuyết phục nhân dân theo quan điểm của mình.

Tâm vóc lè tè của cuộc tranh cử tổng thống hiện thời ở Mỹ càng rõ rệt hơn nữa nếu ta nhớ lại những cuộc tranh cử ngày trước ở đất nước ấy, đến một Franklin Roosevelt, hiệu triệu dân chúng vùng ra khỏi cuộc đại khủng hoảng: "Chúng ta không có gì phải e sợ, ngoài lòng sợ hãi", một John Kennedy kêu gọi đồng bào tập hợp quanh viễn ảnh "Biên thùy mới", một Lyndon Johnson hô hào xây dựng "Xã hội mới", một Richard Nixon nhắc nhở người Mỹ rằng: "Đối với một cường quốc, danh dự không phải là một hư từ!"...

Hoa kỳ là một siêu cường, điều này ai cũng biết. Hoa Kỳ mạnh về sức người còn hơn là mạnh về sức của, giàu về tài trí của công dân còn hơn là giàu về tài nguyên thiên nhiên, điều này nhiều người có thể quên khi quan sát cuộc tranh cử tầm thường hiện nay.\*

## GIỜ THỨ 24

Nguyễn Gia Kiểng

Hai biến cố bất lợi vừa xảy đến với ê kíp Nguyễn Văn Linh vào giữa lúc mà sau hơn một năm cầm quyền, thời gian ân huệ đã qua, và các kết quả thu hoạch được, theo chính lời ông Linh, đã chỉ là những kinh nghiệm và bài học, nói một cách khác, những thất bại.

Trong một bối cảnh kinh tế suy sụp hoàn toàn và đang đi đến hỗn loạn, hy vọng của ông Linh và phe nhóm của ông là luật đầu tư mới sẽ lôi cuốn được đầu tư từ nước ngoài, đem lại một sinh lực mới cho nền kinh tế đang hấp hối trong nước. Nhưng luật đầu tư còn có một tác dụng khác còn quan trọng hơn. Nó muốn là dấu hiệu của một giai đoạn mới, nó muốn nói lên tinh thần cởi mở và đổi mới cách suy nghĩ và làm ăn của đảng cộng sản. Nó phải là bằng chứng của ý nguyện thoát ra khỏi thế cô lập hoàn toàn hiện nay. Nó phải là một tia hy vọng trong một hoàn cảnh đen tối để kéo dài thêm sự kiên nhẫn đã gần đến giới hạn của dân chúng, cán bộ, đảng viên.

Nhưng khi luật đầu tư mới được ban hành, nó đã trái ngược lại với tất cả những gì mà người ta chờ đợi, nó trói buộc, phi lý, khắc nghiệt, mâu thuẫn. Nó chỉ lặp lại những chọn lựa kinh tế lỗi thời. Các xí nghiệp nước ngoài dù thực sự muốn đầu tư tại Việt Nam, cũng không thể nào chấp nhận một đạo luật như vậy. Trong hoàn cảnh hiện tại, còn có ai muốn đầu tư tại Việt Nam hay không lại là cả một vấn đề.

Phe bảo thủ đã thắng, và mọi hy vọng về luật đầu tư mới để ra khỏi thế bế tắc toàn diện hiện nay đều đã tiêu tan. Những ồn ào về luật đầu tư đã chấm dứt. Người ta đã chờ đợi một con voi, người ta chỉ thấy một con chuột. Bộ luật đầu tư vừa ban hành đã có giá trị của một bản tử hình đối với ê kíp Nguyễn Văn Linh.

Tại họa thứ hai của Nguyễn Văn Linh là cái chết của Phạm Hùng.

Phạm Hùng, hơn cả Hồ Chí Minh, là con người bí hiểm và khó hiểu nhất của đảng Cộng sản Việt Nam. Bí hiểm và khó hiểu không phải ở sự phức tạp của nhân vật mà ở cái giản dị của nó.

Lịch sử của loài người đã từng có những nhân vật dữ tợn trước Phạm Hùng. Hitler giết chết 6 triệu dân Do Thái nhân danh chủ nghĩa dân tộc Aryens siêu việt, Staline hành quyết gần hết ban chấp hành trung ương đảng Cộng sản Xô Viết và

làm chết hơn 20 triệu người dân Liên Xô nhân danh "chủ nghĩa cộng sản trong một nước", Hồ Chí Minh đem đất nước vào 20 năm đồ võ và máu lửa vì tưởng chủ nghĩa Mác Lenin là mặt trời chân lý, Néron đốt thành La Mã để được nhìn lửa cháy, Khomeiny tạo ra một thể chế khát máu man rợ giữa thế giới văn minh vì tưởng mình đang thi hành một thông điệp của thượng đế. Tất cả những con người tàn bạo đó đều nhân danh một cái gì hay say mê một cái gì. Tất cả đều là nạn nhân của một đam mê nào đó.

Nhưng Phạm Hùng thì khác hẳn, ông không say mê gì cả, không tin tưởng gì cả. Ông không làm thơ, không viết sách, không ưa đọc diễn văn, không phức tạp hóa cuộc đời với bất cứ một lý thuyết nào. Ông bắt cóc, thủ tiêu, bỏ tù, tra tấn, hành quyết một cách giản dị và tự nhiên như người ta ăn và thở. Lúc còn trẻ Phạm Hùng gia nhập tổ chức ám sát của đảng cộng sản để được bắn giết thỏa thích, lúc về già ông bám vào đảng để giữ lấy quyền uy.

Nếu hoàn cảnh khác đi, Phạm Hùng đã có thể là một tên mặt thám vô cùng đặc lực hay một ông cò đại gian, đại ác. Nhưng hoàn cảnh đã đưa đẩy ông đến chỗ làm cách mạng. Cũng như Hồ Chí Minh đã ngẫu nhiên mà trở thành một lãnh tụ cách mạng sau khi xin vào trường Thuộc Địa để được làm công chức cho Pháp mà không được.

Báo chí và dư luận hình như đồng thanh coi Phạm Hùng là đại diện của trường phái giáo điều bảo thủ đối lập với khuynh hướng canh tân cởi mở của Nguyễn Văn Linh. Thật không có gì sai bằng.

Phải công bằng với Phạm Hùng. Phạm Hùng không thể giáo điều vì ông không quan tâm đến một lý thuyết nào hết. Ông cũng không thể bảo thủ bởi vì ông không gắn bó với một giá trị nào cả.

Sáu mươi năm hoạt động và leo lên tới địa vị tối cao trong ngành công an đã khiến Phạm Hùng nắm vững bộ máy an ninh trong tay. Hơn thế nữa ông lại đã từng là cấp trên trong rất nhiều năm của tướng Lê Đức Anh, bộ trưởng quốc phòng, nên thế lực của ông rất lớn. Cái thế lực đó, Phạm Hùng đã dùng để hỗ trợ Nguyễn Văn Linh. Hai người đã từng hoạt động với nhau trong nửa thế kỷ, đã từng vào sinh ra tử, chia ngọt xẻ bùi với nhau nên có lẽ Nguyễn Văn Linh là người mà Phạm Hùng tin tưởng nhất. Như tất cả những tay khủng bố, Phạm Hùng ngờ vực tất cả và chỉ có thể tin được một vài người đã từng trải hiểm nguy lâu ngày với ông. Nguyễn Văn Linh là người đứng đầu trong số những người đó. ⇨



Phạm Hùng đã là chỗ dựa quý báu nhất của Nguyễn Văn Linh.

Nhưng mặc dầu có sự hỗ trợ đặc lực của Phạm Hùng, chỗ đứng của Nguyễn Văn Linh cũng không có gì chắc chắn. Nguyễn Văn Linh viết báo phản nân, đã kích bộ máy đảng như một người ngoài đảng chứ không phải người đứng đầu đảng. Một năm qua Nguyễn Văn Linh đã phải không ngừng vận động dư luận quần chúng để làm áp lực lên một bộ máy đảng không phục tùng ông. Đối với rất nhiều cán bộ cao cấp miền Bắc, Nguyễn Văn Linh chỉ là một người đã sai lầm, đã mất ghế tại bộ chính trị và chỉ lên được nhờ sự đỡ đầu của Liên Xô.

Bây giờ Phạm Hùng chết, cái hậu thuẫn quý báu đã mất, chỗ đứng của Nguyễn Văn Linh sẽ còn yếu đi một cách trầm trọng hơn nữa.

Nguyễn Văn Linh cũng không có hậu thuẫn thực sự của quần chúng. Nhân dân Việt Nam đã chỉ hậu thuẫn cho Nguyễn Văn Linh khi ông ta công kích bộ máy đảng chứ không phải khi ông ta ca tụng đảng. Nhân dân Việt Nam cũng sẽ sẵn sàng hậu thuẫn cho những đối thủ của ông Linh nếu họ đã kích sự lãnh đạo của đảng. Các đối thủ của ông Linh thừa biết điều đó và chắc chắn họ sẽ không khoanh tay để mặc cho ông Linh vận dụng quần chúng làm áp lực lên họ. Nhất là sau hơn một năm qua, thành tích của nhóm ông Linh chỉ là thất bại và thất bại.

**C**hắc chắn đảng cộng sản Việt Nam sẽ trải qua một giai đoạn tranh chấp nội bộ khốc liệt và bất phân thắng bại trong cái bối cảnh bất mãn của dân chúng, cán bộ, đảng viên. Trong sự suy sụp ở bên trong và cô lập ở bên ngoài. Tất cả đều có thể xảy ra. Nhưng tất cả chỉ làm yếu thêm đảng cộng sản và đưa đất nước tới gần với thể chế dân chủ. Bởi vì ngọn sóng ngầm ngày hôm nay là ngọn sóng dân chủ hóa.

Tiến sĩ Tôn Thất Thiện trong một số báo trước đây đã nêu câu hỏi nếu đảng cộng sản không thay đổi vì không muốn thay đổi hay vì không thể thay đổi thì tình hình sẽ như thế nào. Để đóng góp một câu trả lời tôi xin trích dẫn lại một đoạn trong một bài báo cách đây hai năm.

"... Cái gì sẽ xảy ra nếu đảng cộng sản cứ tiếp tục như hiện nay?"

Sự bất mãn và đòi hỏi đổi mới sẽ mỗi ngày một mạnh trong nhân dân cũng như trong nội bộ đảng. Tập đoàn lãnh đạo chớp bu sẽ mỗi ngày một cô lập thêm trong khi sự trợ giúp của quan thầy Liên Xô mỗi ngày một giảm đi. Tình hình này sẽ đưa đến một lúc mà sức đối kháng trở thành mãnh liệt đến độ mà cơ cấu tổ chức của đảng không còn đủ sức mạnh để trấn áp.

Lúc đó bộ máy công an sẽ trở thành ung thủy và

không còn đủ sức kềm kẹp. Những chỉ thị từ trên sẽ không còn được tuân hành. Nhiều vùng, nhiều ngành sẽ thoát ra khỏi tầm kiểm soát của trung ương. Các thế lực, các phe đảng kinh chống nhau sẽ xuất hiện và thi đua nhau tìm hậu thuẫn cho mình trong đảng, trong nhân dân và nơi các thế lực ngoại bang, đưa đến bạo loạn mà kết quả chắc chắn nhất là thanh toán đẫm máu lẫn nhau giữa người cộng sản để rồi sau cùng tất cả đều bị thanh toán vì tất cả đều bị nhân dân thù ghét."

**(Ta có thể thắng- Tự Do -06/1986).**

Tiên liệu là một việc đầy rủi ro. Nhưng đối với người đấu tranh đó lại là một điều không làm không được. Cho nên tôi đánh bạo mà làm tiếp một tiên liệu khác, mặc dù vẫn biết là xác suất sai lầm rất lớn. Tiên liệu đó là:

Trong vòng hai hoặc ba năm nữa, các cuộc tranh chấp trong nội bộ đảng cộng sản Việt Nam sẽ đạt tới điểm cao nhất, nghĩa là đảng cộng sản sẽ hoàn toàn phân rã. Một giai đoạn mới sẽ mở ra. Nhóm người tạm thời thắng thế trong lúc đó sẽ rút kinh nghiệm của những người đã từng thắng thế trước họ, sẽ nhận ra rằng thất bại là điều không tránh khỏi và họ thực ra chỉ là những người tình cờ được hoàn cảnh lịch sử chỉ định để chịu trách nhiệm về thất bại. Lúc đó vì sự tồn vong của chính họ, họ sẽ phải chấp nhận những người từ trước vẫn chống đối họ và họ vẫn chống đối trong một luật chơi công bằng. Đất nước sẽ đi vào một sinh hoạt dân chủ càng ngày càng có thêm thực chất, để rồi lực lượng cuối cùng nắm vận mệnh Việt Nam sẽ là lực lượng tìm được một công thức chấp nhận được cho tất cả và được dân chúng tin tưởng là có khả năng dịu đất đất nước trong cuộc chạy đua khó khăn về tương lai.

Lực lượng này chỉ có thể là một lực lượng dân chủ đa nguyên. Nó cũng chỉ có thể là lực lượng của những người biết khiêm tốn và bao dung, biết kết nạp và hàn gắn, biết vươn lên trên những thành kiến cũ, những công thức cũ, những tệ hiềm cũ. Đó là lực lượng của những người biết quên và biết nhớ. Biết quên đi những hận thù của quá khứ để cùng bắt tay nhau xây dựng lại đất nước. Biết nhớ những thảm kịch của óc "độc quyền lễ phải" để đừng bao giờ đi vào trở lại ngõ cụt của sự bất dung.

Chúng ta chưa ở giờ thứ 25 của đảng cộng sản Việt Nam. Nhưng chúng ta đã đi vào giờ thứ 24 của một ngày buồn cho đất nước. Hỗn loạn và xáo trộn đang chờ đợi đất nước chúng ta, nhưng hy vọng cũng bắt đầu ló dạng. Chúng ta đừng sợ cơ hội giúp nước sẽ không tới hay còn lâu mới tới. Chúng ta nên sợ rằng cơ hội sẽ tới quá sớm, vào một lúc mà chúng ta chưa sẵn sàng để cung hiến cho đất nước những dự án và những con người xứng đáng được coi là một giải đáp thay thế.

Chúng ta cũng không có nhiều thì giờ.\*



## Phạm Hùng chết Võ Văn Kiệt lên thay

Chủ tịch hội đồng bộ trưởng Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, gọi tắt là thủ tướng Cộng Sản Hà Nội Phạm Hùng, 76 tuổi, đã chết vì đứng tim ngày 10 tháng 3 năm 1988.

Phạm Hùng người tỉnh Vĩnh Long, là nhân vật số hai trong bộ chính trị sau đợt thanh lọc tháng 12 năm 1986, và đã giữ chức vụ thủ tướng từ ngày 18 tháng 6 năm 1987. Gia nhập đảng Cộng Sản từ ngày thành lập năm 1930, bị tù Côn Đảo từ 1931 đến 1945, Phạm Hùng đã nổi tiếng trong chức vụ trùm công an miền Nam từ khi ra tù, thủ tiêu không biết bao nhiêu người yêu nước tại miền Nam. Năm 1954 ra Bắc rồi trở lại miền Nam năm 1960. Khi cộng sản chiếm được miền Nam, Phạm Hùng đã biến Mặt Trận Giải Phóng thành một trò hề khi tự phong mình làm trưởng phái đoàn miền Nam để "thương thuyết với miền Bắc về việc thống nhất đất nước", chỉ cho Nguyễn Hữu Thọ chủ tịch Mặt Trận làm phó.

Xử lý thường vụ chức thủ tướng là Võ Văn Kiệt, 65 tuổi, nhân vật số 5 trong bộ chính trị và, cũng như Phạm Hùng, thuộc phe nhóm Nguyễn Văn Linh, phe nhóm những người đã hoạt động chính yếu ở miền Nam, những người đã nổi tiếng là công an và khủng bố và đang nổi tiếng là phục tùng Liên Xô không điều kiện.



## Trung Cộng lấn chiếm quần đảo Trường Sa

Mười lăm năm sau khi đã dùng vũ lực chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, Trung Cộng lại bắt đầu sửa soạn lấn chiếm quần đảo Trường Sa của ta.

Từ tháng 1.88, họ bắt đầu đổ quân lên các hòn đảo nhỏ nằm kế cận đảo Nam Yết, nơi mà trước năm 1975 vẫn có một đại đội Biệt Động Quân của quân lực VNCH trú đóng, và hiện nay cũng có công an biên phòng cộng sản trấn giữ. Ngày 14.03.88 đã xảy ra những vụ đụng độ nghiêm trọng giữa tàu chiến Trung cộng và Việt Nam. Cùng ngày, Hà Nội và Bắc Kinh đồng thời đưa ra những lời phản kháng kịch liệt tố cáo đối phương là "khiêu khích võ trang".

Quần đảo Trường Sa nằm trải rộng trên một vùng biển có vĩ tuyến ngang với miền nam Việt Nam, cách rất xa lãnh thổ Trung Quốc nếu so khoảng cách với bờ biển Việt Nam. Thế nhưng

Trung Quốc dựa trên những văn kiện từ thời Bắc Tống (thế kỷ 10-12) để rêu rao chủ quyền của họ trên quần đảo này. Trường Sa gồm những đảo nhỏ hoang vu, nhưng lại có vị thế chiến lược vì nằm trên thủy lộ vùng Đông Nam Á và lại hứa hẹn có dầu lửa trong vùng nên cả Mã Lai, Phi Luật Tân và Đài Loan đều dành chủ quyền và đều có quân chiếm đóng vài hòn đảo gần mình nhất.

Nên nhắc lại là vào năm 1979, toán công an biên phòng CSVN trấn giữ đảo Nam Yết đã tàn sát hơn 100 người trên hai chiếc tàu vượt biên bị bão tấp vào Trường Sa.

Nhắc lại là vào tháng 01 năm 1974, quần đảo Hoàng Sa, phía bắc của Trường Sa ngang với miền trung Việt Nam, do quân đội Việt Nam Cộng Hòa trấn giữ đã bị quân Trung cộng đánh chiếm và giữ luôn đến ngày hôm nay. Lúc đó đảng Cộng Sản Việt Nam đã hoàn toàn không có sự phản kháng nào, vì không dám động tới Trung Quốc đang là đàn anh vĩ đại.

Thái độ của người thực sự yêu nước không thể tương tự như thái độ của đảng CSVN. Chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng để cho nhà cầm quyền Bắc Kinh biết rằng khi sự toàn vẹn lãnh thổ bị đặt thành vấn đề thì tất cả mọi người Việt Nam đều đứng chung một trận tuyến.



## Việt Nam: những dấu hiệu rối loạn

Một thực tập sinh mới từ Sài Gòn qua Pháp giữa tháng hai thì đầu tháng ba nhận được thư của gia đình: "Đời sống bây giờ không biết sẽ về đâu, giá gạo đã lên gấp hai lần lúc con đi... Cha mẹ tin tưởng con sẽ sáng suốt và đừng quên gia đình."

Ngôn ngữ Việt Nam đã đổi: đừng quên gia đình không có nghĩa là sẽ về nhà sau thời gian học hỏi mà là sẽ ở lại và xin tị nạn. Ở lại tìm việc làm để có tiền cứu nguy gia đình. Hoàn toàn không có một tí chính trị nào.

Đời sống trong tháng 2 đã tăng 50%. Người ta nghĩ đó là do dịp Tết sự mua sắm nhiều làm hàng hóa tăng giá. Nhưng tháng 3, không còn Tết nữa hàng hóa vẫn tăng giá và còn tăng nhanh hơn tháng 2. Gạo từ 250đ lên 600đ một ký. Thịt từ 1200đ lên 2000đ một ký. Vàng từ 75 ngàn một chỉ lên 115 ngàn, đô la từ 1100đ lên 1700đ. Và từ ngày 4/3/88, nhà nước cho lưu hành giấy bạc 1000, 2000 và 5000đ (giấy bạc cũ lớn nhất là 500đ).

Tiền lương của công nhân viên dĩ nhiên không thay đổi. Một giáo viên cấp ba ở Sài-Gòn với số lương 4600đ chỉ còn mua được 7 ký rưỡi gạo.

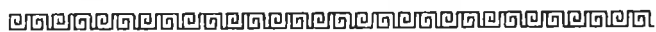
# TÒA TỨC.. THỜI SỰ.. TÒA TỨC

Đồng bạc mất giá nhanh đến nỗi nhà nước cũng không dám nhận tiền nữa.

Chính quyền cộng sản lại vừa đưa ra một sáng kiến mới: kể từ nay nhiều tòa không xử phạt bằng tiền nữa, mà xử phạt bằng gạo. Thí dụ thay vì 6000đ tiền phạt và thì tòa tuyên phạt 10 ký gạo. Trước đây người ta nói cộng sản bản cùng hóa dân chúng, bây giờ phải nói cộng sản bản tiện hóa tất cả thì đúng hơn.

Sự thiếu thốn tại miền Bắc còn trầm trọng hơn nữa. Từ đầu năm 1988 nhiều trường đại học đã phải đóng cửa một thời gian vì không có gạo cho sinh viên ăn. Trường Đại Học Bách Khoa đã phải đóng cửa hai tháng, trường Đại Học Sư Phạm một tháng.

Trước một hoàn cảnh thê thảm như vậy, nhà nước không có giải pháp nào hết. Sự thiếu thốn và khủng hoảng đã xâm nhập tất cả mọi ngành mọi giới. Giáo chức xin nghỉ hàng loạt, không được chấp nhận nghỉ cũng nghỉ ngang vì không còn gì để sợ. Công nhân có mặt cũng được, vắng mặt cũng không sao. Ai tích trữ được cái gì thì tích trữ, có tiền trong tay phải mua ngay và mua bất cứ cái gì.



## Việc phong thánh và Cộng Sản Việt Nam

Việc Đức Giáo Hoàng Jean-Paul II phong thánh cho 117 á thánh tử đạo Việt Nam vào tháng 6 tới đây đã gây bối rối cho nhà cầm quyền CSVN không ít.

Trước hết, vào tháng 10/87, họ yêu cầu hội đồng giám mục Việt Nam họp lại và ép hội đồng đề nghị lên Đức Giáo Hoàng hủy bỏ việc phong thánh. Hội đồng giám mục đã dứt khoát từ chối đòi hỏi phi lý này.

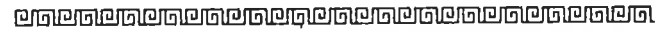
Lý do CSVN đưa ra là việc tụ họp số đông người công giáo Việt Nam tại Roma sẽ xúi dục dân chúng nổi loạn và tuyên truyền chống chính phủ Việt Nam ở trong cũng như ngoài nước. Ngoài ra việc phong thánh sẽ nhắc nhở lại lịch sử giáo hội công giáo Việt Nam, mọi người sẽ chỉ trích các vua chúa và nhà cầm quyền Việt Nam thời đó. Theo cộng sản, việc này sẽ gây tổn thương đến lòng ái quốc của người Việt Nam??? Hơn nữa trong số những người được phong thánh có các vị thừa sai người Pháp có liên hệ đến chế độ thực dân, sợ gây lòng thù ghét của nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Pháp???

Mới đây nhất, Nguyễn Quang Huy - trách nhiệm về các vấn đề tôn giáo của CSVN - trên báo Nhân Dân còn cho rằng nhiều người trong số các

thánh tử đạo gốc ngoại quốc "đã bị truy nã hoặc bị bắt vì có liên hệ với các tàu chiến Pháp và đưa vào Việt Nam những người có âm mưu phản loạn chống triều đình".

CSVN còn dự định đưa một phái đoàn giám mục sang Vatican vào tháng tư tới để xin Đức Giáo Hoàng hủy bỏ việc phong thánh! Người ta đặt câu hỏi liệu đức giám mục Bùi Tuần - phó giám mục địa phận Long Xuyên mới sang chữa bệnh tại Roma - có nhiệm vụ gì trong tiến trình gây sức ép này không? Sau khi hội đồng giám mục từ chối lời yêu cầu của nhà cầm quyền CSVN, đầu tháng 12.87, giám mục Bùi Tuần đã phát biểu tận tình đồng ý với CSVN về việc "không nên phong thánh".

Việc phong thánh là một dịp vui của toàn thể nhân dân Việt Nam, dù công giáo hay không, người Việt hải ngoại cũng chia sẻ niềm vui chung ấy với giáo hội trong nước, và sự kiện ấy chứng minh rằng sự hy sinh thầm lặng trước sau gì cũng sẽ được tôn vinh trong khi những quyền lực bất chính dù có mạnh như Tần Thủy Hoàng rồi cũng sẽ tan rã.



## Đế quốc Liên Xô bắt đầu rạn nứt

Tổ chức một cuộc biểu tình trong một nước cộng sản là một việc khó như đội đá vá trời. Nhưng ngày 26 tháng 2 năm 1988, bỗng nhiên một cuộc biểu tình khổng lồ quy tụ khoảng một triệu người đột ngột thành hình tại thành phố Yerevan, thủ đô nước cộng hòa Arménie, một trong 15 nước cấu tạo thành Liên Bang Xô Việt, nằm ở phía cực nam liên bang, giáp giới Thổ Nhĩ Kỳ.

Họ hô những khẩu hiệu đòi độc lập và đòi lại phần đất bị sát nhập vào nước cộng hòa Azerbaidjan kế cận. Trong suốt tháng 3, những cuộc biểu tình và đình công tiếp diễn, và các cuộc bạo động đã làm khoảng 40 người thiệt mạng. Ngày thứ bảy 26.3.88, một cuộc biểu tình dự trữ quy mô đã bị ngăn cấm, người dân Arménie phản ứng lại bằng cách biến thủ đô Yerevan thành một thành phố chết trong suốt ngày hôm đó: ngoài đường phố không có bóng một người dân, không có bất cứ một sinh hoạt bình thường nào. Gorbachev vô cùng bối rối, vì đây là lần đầu tiên một cuộc đấu tranh đòi chủ quyền đã bộc phát được ngay trong lòng Liên Bang Xô Việt.

Tuy nhiên, thành phần dân chúng mà Moscow lo ngại sự trở dậy nhất vẫn chưa lên tiếng: đó là 70 triệu người theo hồi giáo ở vùng Tachkent.

Cũng nên biết là người Nga tuy nắm hầu hết quyền lực trong tay nhưng chỉ chiếm phân nửa dân số Liên Bang Xô Viết. Theo đà sinh sản hiện nay, vào năm 2000, người Nga sẽ chỉ còn là một thiểu số.



## Mỹ quét dọn sân sau Noriega sắp hết thời

Noriega không phải là tổng thống Panama nhưng là tư lệnh quân đội, nắm hết quyền hành và coi tổng thống như đồ bỏ. Được sự yểm trợ của nhóm vây cánh kiều binh, Noriega tha hồ tự tung tự tác: tổ chức buôn lậu, làm gián điệp nhĩ trùng cho cả Mỹ lẫn Cuba, bắt cóc và ám sát những người chống đối sau khi chụp mũ họ là cộng sản, v...v...

Tháng 2/88, một tòa án Mỹ thuộc tiểu bang Florida kết tội Noriega tổ chức buôn lậu cocaine và bạch phiến vào Hoa Kỳ. Hoa Kỳ đòi hạ bệ Noriega. Tổng thống Delvalle của Panama nhân cơ hội định dứt điểm Noriega nhưng Noriega đã phản công bằng cách đảo chánh lật đổ Delvalle. Hoa Kỳ phẫn nộ và ra các biện pháp cứng rắn: niêm phong các trương mục của Panama, đình chỉ việc trả tiền lộ phí qua lại kinh đào Panama (6 triệu rưỡi đô-la mỗi tháng). Các ngân hàng ngoại quốc tại Panama, phần lớn có gốc tại Hoa Kỳ, lập tức đóng cửa. Hoa Kỳ cũng ngưng luôn việc cung cấp tiền mặt cho Panama làm cho xứ này khốn đốn vì Hoa Kỳ là nước in tiền cho Panama.

Tiếp theo đó kinh tế Panama đã rối loạn và hoàn toàn sụp đổ vì nhà nước không có tiền để trả lương công chức quân nhân. Noriega mới đầu tỏ ra cứng rắn, nhưng cuối cùng đã chấp nhận từ chức nếu được ở lại trong xứ, nghĩa là vẫn có thể tiếp tục lộng hành trong bóng tối qua trung gian của thuộc hạ. Hoa Kỳ không chấp nhận và cuộc thử sức vẫn tiếp tục.

Sau Marcos ở Philippines, Duvalier ở Haiti, bây giờ đến lượt Noriega ở Panama. Hoa Kỳ có vẻ muốn dứt điểm các chế độ độc tài thối nát mà từ trước họ vẫn coi là đồng minh.

Phải chăng Hoa Kỳ đã nhận thức được bài học là các chư hầu thối nát cũng tác hại như một thứ kẻ thù?

Trong khi đó thì Liên Xô hình như vẫn chưa rút tĩa được bài học đó. Liên Xô vẫn không tỏ dấu hiệu gì muốn dứt điểm Ceausescu tại Roumanie và cha con Kim Nhật Thành tại Bắc Hàn.



## CSVN "làm cách mạng"

Một vài hãng du lịch Pháp mới đây đã đăng một số quảng cáo làm cho người Việt phải đau lòng. Sau món hàng "người vượt biên về thăm quê hương" không được ăn khách, CSVN lại bày trò mới là mời du khách ngoại quốc tới Việt Nam sẵn



## Irak dùng bom hóa học giết hại dân chúng

Có lẽ trong lịch sử các cuộc chiến tranh chưa có cuộc chiến nào bắn thủ bằng chiến tranh Iran - Irak đã kéo dài tám năm.

Tại Iran, một tu sĩ già là Khomeiny, nhân danh Thượng đế, thiết lập một thể chế mệnh danh là "Cộng Hòa Hồi Giáo" man rợ không kém thời Trung Cổ. Tại Irak, một tên độc tài khác là Haddam Hussein gây chiến theo lệnh các quan thầy và dùng đủ mọi chiến thuật phi nhân: dội bom các thành phố đông dân cư, sử dụng bom hóa học...

Không phải chỉ có hai tập đoàn lâm chiến là những người có trách nhiệm trong cuộc chiến tranh dã man này.

Tất cả khối Á-Rập cung cấp tiền cho Irak để tiếp tục chiến tranh. Liên Xô và tất cả khối tây phương đều ủng hộ Irak. Mục đích của họ rõ ràng là giúp cho kẻ yếu khỏi ngã gục để cuộc chiến tiếp tục. Hầu như cuộc chiến này có lợi cho mọi người. Liên Xô sợ sự trỗi dậy của phong trào Hồi Giáo cuồng tín sẽ khích động 70 triệu người theo Hồi Giáo trong nước họ. Mỹ và Âu Châu sợ Iran thắng thế sẽ đe dọa nguồn dầu lửa. Tất cả hình như đều muốn các nước Hồi giáo chém giết nhau càng nhiều càng tốt.

Trong khi Mỹ và Âu Châu tiếp tay cho Irak thì Trung Cộng, đồng minh khách quan của Mỹ, lại bán súng cho Iran. Hai đệ tử ruột của Mỹ là Do Thái và Nam Triều Tiên cũng ngấm ngấm bán súng đạn cho Iran.

Tất cả mọi diễn viên trong tấn bi kịch này, từ hai diễn viên chính đến các diễn viên phụ đều được thúc đẩy bởi những lý do như vậy. Trong khi đó thì dân Iran và Irak tiếp tục chết hàng loạt.

Như cảm thấy cuộc chiến chưa đủ dã man, mới đây chính quyền Irak còn dùng bom hóa học dội xuống một thị xã vùng đông bắc chính nước mình để tiêu diệt sắc dân Kurde vừa ngã theo Iran, làm chết 5000 người.

Hình ảnh một phụ nữ ôm con nằm chết vì hơi ngạt, với đôi mắt đứa bé vẫn còn mở to vì kinh ngạc là một cái nhục cho cả thế kỷ 20 này.



# TUẦN TỨC.. THỜI SỰ.. TUẦN TỨC

bắn! Thật là chua xót cho nhân dân Việt Nam. Người ta mời du khách đến thì có bao nhiêu là danh lam thắng cảnh để thăm thú, bao nhiêu là dịch vụ để phục dịch. Còn tới Việt Nam phong cảnh thì tiêu điều xơ xác, dân chúng thì nghèo nàn rách rưới, ủ rũ u sầu; chỉ còn sót lại một chút không khí nhộn nhịp của Sài-Gòn, nhưng ngày nay thật đúng là "phồn vinh giả tạo". Mười ba năm sau cái gọi là chấm dứt chiến tranh, CSVN chưa buông súng tại Lào và Cam-Bốt, và với một đất nước bị tàn phá khủng khiếp bởi chiến tranh do họ gây ra, CSVN nay lại "làm cách mạng" bằng súng ống.



## Tàu Y sỹ Thế giới ra khơi Thái Lan tiếp tục xua đuổi người vượt biển

Một tin mừng từ Genève loan đi: ngày 27 tháng 3/88, hội Y sỹ Thế giới sẽ cho con tàu Mary đi cứu người vượt biển, với 300 chiếc khán nhập cảnh của Pháp và 40 của Áo.

Thảm cảnh tàu vượt biên bị chính quyền Thái Lan kéo bỏ ngoài khơi vẫn tiếp diễn. Kể từ tháng 1/88, người ta ước lượng khoảng 2000 đồng bào vượt biên đã bị kéo bỏ ngoài biển, và số người chết đuối vào khoảng 170 người. Có tàu còn bị lính Thái Lan xả súng bắn.

Ủy Cao Ủy Tị Nạn HCR xác nhận hành động xua đuổi phi nhân này của chính quyền Thái Lan nhưng không làm gì cụ thể để chấm dứt tình trạng này. Các nhà ngoại giao tây phương tại Bangkok cũng rất thụ động, không có hành động gì để gây sức ép với Thái Lan.

Cũng nên biết là chính quyền Thái Lan đã nhận của các nước tây phương, qua trung gian của HCR, số tiền 18 triệu đô-la dành cho việc chống lại quân cướp biển hãm hiếp và giết chóc người vượt biên. Một phần số tiền này dùng vào việc mua tàu tuần thám, và bây giờ chính những tàu này được dùng để kéo tàu vượt biên ra khơi.

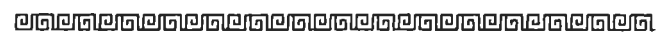


## Nhân ngày 30 tháng 4...

Bước sang năm thứ 13 từ ngày lưu vong, các hội đoàn người Việt tị nạn đang chuẩn bị cho ngày quốc kháng 30.04.88. Tại Paris, chúng tôi được biết Văn phòng Liên lạc các Hội đoàn và Người Việt Tự do tại Pháp dự tính tổ chức mít tinh và hội thảo để nhắc nhở lại ngày đau buồn này. Chiều ngày 30 tháng 4, một cuộc biểu tình

tuần hành sẽ xuất phát từ công trường Trocadero và sau đó là một đêm không ngủ được dự trù tại Salle des Fêtes của Charenton, ngoại ô phía đông Paris.

Ngoài ra tại Strasbourg, như mọi năm, các hội đoàn vùng Đông Bắc Pháp sẽ tổ chức một cuộc biểu tình lấy tên "Ngày Việt Nam đau thương", địa điểm tập họp là Palais de l'Europe, Strasbourg và vào lúc 20 giờ cùng ngày có một đêm không ngủ với phần hội thảo và văn nghệ đấu tranh sẽ diễn ra tại Salle de la Marseillaise, đại lộ Clemenceau, Strasbourg.



## VIETNAM Confidential Thảo luận Đường mới Solidarnosc

Nhóm Đường Mới mà tinh thần là giáo sư Nguyễn Thế Anh nhưng sự sống là Bùi Xuân Quang (giáo sư, võ sư, đạo diễn) sau sáu số Đường Mới thành công vừa quyết định leo thang.

Họ sẽ cho ra đời tờ "VIETNAM Confidential" bằng tiếng Pháp, phát hành hàng tháng gồm bốn trang. Lá thư này sẽ đăng những bài bình luận thời sự về Việt Nam và được gửi tới tất cả các dân biểu, nghị sĩ, chánh trị gia Pháp. Nói chung là tất cả những ai có tiếng nói về chính sách của Pháp đối với Việt Nam.

Mọi người Việt muốn đọc lá thư này đều được hoan nghênh. Tờ báo biểu chứ không bán. Nhóm Đường Mới chỉ yêu cầu bà con ủng hộ tiền tem 50FF mỗi năm hoặc bằng chi phiếu, hoặc bằng tem thư.

Liên lạc: Đường Mới

8, rue Flatters 75005 Paris

Nhóm Đường Mới cũng sẽ tổ chức một buổi thảo luận về Việt Nam trên Radio Solidarnosc, là cơ quan truyền thanh của công đoàn Đoàn Kết Ba Lan, lực lượng đối lập mà bộ mặt nổi là Lech Walesa, giải Nobel hòa bình, và khối óc là Kuron, một lãnh tụ kiên trì vừa bị bắt giam hôm 20.03.88.

Thành phần điều động cuộc thảo luận gồm giáo sư Bửu Lịch và hai ông Bùi Xuân Quang (Đường Mới), Bùi Xuân Quang (nhà khảo cứu kinh tế chính trị của Trung tâm Nghiên cứu khoa học Pháp, giáo sư đại học và tác giả nhiều bài báo đặc sắc về Việt Nam).

Với một thành phần thuyết trình viên hùng hậu như vậy, chắc chắn buổi thảo luận sẽ gây được nhiều hứng thú cho thính giả.



## ⇒ Phát minh lại môn kinh tế học ?

Chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách trả lại tự do cho nhân dân Việt Nam và giới hạn phạm vi hoạt động của nhà nước vào những lãnh vực không thể giao cho tư nhân: an ninh, quốc phòng, công lý. Sự vắng hời tự do kinh doanh và quyền tư hữu tự nó đã giải tỏa được một nguồn sinh lực vô cùng to lớn cho tới nay vẫn còn nằm ngủ. Công nghiệp và thương nghiệp nội địa sẽ phát triển mau chóng.

Đối với chúng ta, không thể có người nước ngoài được hưởng những đặc quyền mà người nước ta không có. Đối với chúng ta chỉ có vấn đề dành tất cả mọi để dành, mọi hỗ trợ cho đầu tư Việt Nam cũng như ngoại quốc.

Một nhà nước của thời đại mới chỉ có thể là một nhà nước phát triển. Chúng ta phải có luật pháp nhưng luật pháp ấy phải lưu ý một cách đặc biệt rằng dân tộc ta chưa bao giờ được may mắn sống dưới một nhà nước pháp trị do đó luật pháp của ta phải giản dị, dễ hiểu và dễ theo. Bù lại mọi vi phạm phải được chế tài đúng theo luật định, không nhân nhượng. Chúng ta không cần dung túng sự vô kỷ luật để bù lại sự thiếu tự do như chế độ cộng sản, vì chúng ta đã có tự do thực sự.

Một khi nội thương đã đạt tới một mức độ khả quan, chúng ta có thể khởi sự chinh phục một phần thị trường thế giới với những hy vọng chắc chắn.

Chúng ta không có nhiều tài nguyên ở lòng đất. Nhưng chúng ta có hai ưu điểm chiến lược rất quyết định của thời đại mới: một lãnh thổ rất thuận lợi với một bờ biển dài nằm ngay sát các

trục giao thông quan trọng và những con người tinh khôn cần mẫn. Không có gì ngăn cản chúng ta tiến lên chỉ trừ khi chúng ta chia rẽ và trói chân trói tay lẫn nhau như hiện nay.

Những thị trường không phải khó tìm. Ngay cả những trợ giúp cũng có thể có. Mười lăm năm trước đây, hầu hết các cường quốc kinh tế chính trên thế giới đã ký vào hiệp định Paris và đều cam kết giúp đỡ nước ta phục hồi sau chiến tranh. Lời cam kết đó đã không được thực hiện vì sau đó quyền lực tại Việt Nam đã hoàn toàn ở trong tay những người đã xé bỏ hiệp định Paris và tệ hơn nữa, còn cư xử như những tên côn đồ quốc tế. Một chính quyền khác có thể làm sống lại lời cam kết đó.

Không làm gì có những phép lạ bí ẩn về kinh tế. Trước khi tiến lên phải trở lại trạng thái bình thường đã.

Bình thường hóa với cộng đồng thế giới để được coi như một quốc gia có thể giao thương được là một điều rất cần thiết. **Nhưng một điều còn cần thiết gấp ngàn lần là bình thường hóa quan hệ giữa người Việt và người Việt** chấm dứt mối quan hệ kẻ thắng người thua, chấm dứt những tàn tích hận thù của quá khứ. Cùng nhau ý thức được số phận nhục tiếu của dân tộc, tôn trọng nhân phẩm và chỗ đứng của mỗi người và đặt lòng tin ở mỗi người.

Nếu không thì dù có hàng trăm hàng ngàn kinh tế gia thiên tài cũng không thay đổi được tình thế. Phải giải quyết vấn đề chánh trị trước hết. Kinh tế đi sau và chỉ là một phần.

Lê Văn Đăng

## ⇒ Thời sự... Tintúc...



### Bước phát triển mới của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại

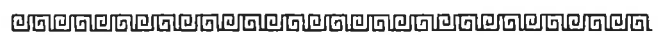
Trong ba ngày 1, 2 và 3 tháng 4 năm 1988, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại sẽ họp Đại Hội Đại Biểu tại Washington thủ đô nước Mỹ.

Các đại biểu từ sáu trung tâm của VBVNHN trên khắp thế giới (một ở Âu Châu, hai ở Canada, hai ở Mỹ và một ở Úc) sẽ về họp mặt cùng với nhiều đại biểu độc lập gồm các nhà văn, nhà thơ, nhà báo, dịch giả, học giả, không phải là hội viên của VBVNHN.

Đứng ra tổ chức Đại hội là trung tâm VBVNHN miền đông Hoa Kỳ được thành lập từ năm 1986. Năm ngoái, ba trung tâm khác ở Montréal, Toronto (Canada) và Âu Châu đã ra đời. Tiếp theo là trung tâm Úc Châu, và cuối cùng là trung tâm miền tây Hoa Kỳ (California) vừa thành lập đầu tháng 3/88 mà nhà văn Nhật Tiến là

chủ tịch, Minh Đức Hoài Trinh và Viên Linh phó chủ tịch, Lê Đình Điều tổng thư ký.

Đại hội Washington 1988 đánh dấu bước phát triển mới của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, một thành viên của Văn Bút Quốc Tế.



### Văn nghệ cứu trợ tại Pleyel

Ngày 23 tháng 4 năm 1988 tại nhà hát Pleyel (một trong những nhà hát nổi tiếng nhất Paris), 20 hội đoàn người Việt sẽ cùng hợp tác tổ chức một buổi văn nghệ gây quỹ giúp vào công tác cứu trợ người tị nạn và hội "Y sỹ Thế giới". Đây là lần đầu tiên có buổi trình diễn chung của các nghệ sĩ Việt Pháp trong công cuộc cứu trợ người tị nạn Việt Nam. Đại diện cho Việt Nam có Phương Oanh và dàn nhạc của Phương Ca Dân Ca Quốc Nhạc, các nghệ sỹ Bích Thuận, Kiều Lệ Mai, Minh Đức và Chí Tâm. Về phía Pháp có các ca sĩ Nana Mouskouri, Jean Luc Lahaye và Gérard Lenorman. Chương trình được sự hỗ trợ của ngân hàng BRED và đài truyền hình Pháp TF1.

## Thư Độc Giả

### Dân chủ và tôn trọng sự thật.

- Rất mong Thông Luận, tờ báo chính trị áp dụng triệt để tinh thần dân chủ trong toàn mục. Tôn trọng mọi tư tưởng. Không đồng ý, đồng tình thì chỉ trích xây dựng, đả kích bằng những từ ngữ thích ứng nhưng không thô bỉ.

**(Ông Ngô Thế Tân, Peymeinade, Pháp)**

*Thông Luận mong cụ Ngô Thế Tân chỉ giáo thêm nếu có điều gì sơ xuất.*

- (...) Tôi đặc biệt hoan nghênh bài Mạn đàm của ông Trần Thanh Hiệp. (...) Đối với chúng ta, những người Việt quốc gia, đã lâu lắm rồi, chẳng mấy có tin vui về Việt Nam. Nhưng đối với tôi, nay sự ra đời của một tờ nguyệt san có giá trị như tờ Thông Luận là một tin vui, một niềm an ủi và kiêu hãnh. (...)

**(Ông Phan Văn Dương, Los Angeles, Mỹ)**

- (...) Thông Luận đến với tôi chỉ nửa giờ sau là đã đọc xong, nhưng với phong trào báo chí hiện nay tại hải ngoại, tôi nghĩ Thông Luận sẽ thành công về nội dung lẫn hình thức. Giá trị của một tờ báo, sức sống lâu dài, là phải đứng đắn khi loan tin hoặc bình luận một vấn đề gì, nhất là những đề tài có tính cách thời sự quốc tế. Dừng ru ngủ độc giả bằng những bài không tưởng, thiếu thực tế với hiện tình và thời gian. Những bài này chỉ tạo được ảnh hưởng nhất thời nhưng có hại cho đại cuộc về sau vì sự thất vọng của đồng bào. Thà rằng với số trang vừa đủ như hiện nay, những bài bình luận, những tin tức có giá trị sự thật còn hơn nhiều trang mà nội dung trống rỗng, tẻ nhạt, và viết thiếu giá trị sự thật. (...)

**(Ông Nguyễn Văn Ninh, Colmar, Pháp)**

### Truyền đơn ?

- (...) Đã hai lần nhận được Truyền đơn Thông Luận rồi. Có bài đồng ý ngay, có bài ngang phè phê như Thành Được ca tân nhạc! (...)

**(Ông Nguyễn Văn Đăng, Hoogeveen, Hòa Lan)**

### Tị nạn kinh tế hay tị nạn chính trị ?

- (...) Cũng trong mục thư độc giả của số báo 2 - 02.88 - chúng tôi rất lấy làm thắc mắc trong việc trả lại báo của ông A, với lý do không quen đọc báo thời cuộc chính trị. Nếu với tư cách người Việt Nam tị nạn tại hải ngoại thì ông A tị nạn kinh tế hay tị nạn chính trị?

**(Ông Đỗ Dzũng, Kensington, Úc)**

### Góp ý về trí thức công sản.

- Đọc bài của anh Lê Mạnh Tường (Thông Luận số 3), tôi có một số phản ứng, xin gói ghém trong mấy câu sau đây:

Cộng sản làm sao có trí thức, chỉ có trí ngu. Trí thức mà dấn thân vào con đường cộng sản thì phải chấp nhận uống thuốc ngu. Và khi đã vào đảng cộng sản rồi thì họ lại ép những người trí thức khác uống thuốc ngu, để mọi người đều thành trí ngu hết! Thuốc ngu đó mang nhãn hiệu "Lê-nin", hoặc "bôn-sê-vích" hoặc "Đệ Tam Quốc tế".

Vậy đặt vấn đề "thảo luận", "tranh luận", "đàm thoại" với cộng sản, đặc biệt với cộng sản Việt Nam, là vô ích, và phí thì giờ. Thảo luận hàm ý rằng người đối thoại phải thực tâm nhìn nhận và công nhận rằng mình có thể sai toàn phần hay một phần, và người đối thoại với mình có thể đúng một phần hay toàn phần, và sẵn sàng công bố sửa đổi quan điểm và hành động của mình. Đàm thoại hàm ý rằng trong sự trao đổi quan điểm, người đàm thoại với mình có thể có gì hay mình học hỏi được. Cộng sản, và xin nhắc lại, cộng sản Việt Nam, có khi nào nhìn nhận rằng người không cộng sản có thể có quan điểm đúng đâu! Tranh luận lại còn vô ích hơn nữa, vì cộng sản có khi nào chịu thua người không cộng sản đâu!

Những người ở trong vùng cộng sản kiểm soát chỉ có thể trở thành, hay trở lại, trí thức được khi thoát ra khỏi vùng đó (như anh Tôn Thất Long chẳng hạn), và được tự do công bố quan điểm của mình mà không sợ công an nửa đêm đến hốt, hay bị cúp "hộ khẩu"!

**(Ông Tôn Thất Thiên, Montréal, Canada)**

### ⇒ Thời sự... Tintúc...



## Sinh hoạt thanh niên

Ngày 26.03.88 hội Thanh Niên Việt Nam Tị Nạn, do anh Nguyễn Ngọc Liêm làm chủ tịch, đã tổ chức đón Xuân Mậu Thìn cùng các thân hữu và một số các hội đoàn tại Paris. Một đêm văn nghệ

khá thành công đã do Thanh niên Tị nạn, Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris, nhóm Du Ca Bắc Đẩu, Gia đình Phật Tử Quảng Đức, Sinh viên Orsay... thực hiện. Đêm văn nghệ đã quy tụ được phần đông giới trẻ Việt Nam tại Paris. Mong rằng trong các sinh hoạt chính trị, thanh niên thanh niên cũng góp mặt đông đủ như trong những buổi sinh hoạt văn nghệ này.

\*\*\*

## Sở Tay

### Vấn Đề Của Người Cầm Bút

Nhân câu chuyện phiếm về một vài tác giả, anh bạn thân chỉ một cuốn sách bảo tôi: "Đọc xong cuốn sách ấy tôi bực quá, giận nó đã cướp mất thời giờ quý báu của mình". Anh nói đúng, Chúng ta không đủ thì giờ làm việc, thiếu thì giờ sống, thiếu thì giờ giải trí, đọc sách, đọc báo, thì giờ viết lách còn khan hiếm nữa, vậy viết sao cho người đọc khỏi cảm thấy "mất thì giờ" khi đọc bài của mình, đây cũng là một vấn đề cho người cầm bút.

Tôi còn nhớ một việc xảy ra cho tôi cách đây hơn hai năm về trước: khi mới viết bài đăng báo, chữ nghĩa chẳng được bao nhiêu, hơn hai mươi năm xa quê chưa hề cầm bút. Bài đó hẳn là vụng về lắm, nhưng tôi nấn đầu óc, viết với tất cả tấm lòng, về chuyến viễn du thăm quê hương đất nước.

Báo in ra, tôi đọc lại bài mình, ngỡ ngàng, khám phá ra những "màu máu", "tên" này, "tên" nọ,... những từ ngữ không hề có trong đầu óc tôi. Chẳng phải chủ nhiệm, cũng chẳng phải chủ bút, mà một người khác đã có nhã ý thêm vào những chữ ấy cho bài tôi có "đường lối" và "manh mẽ" hơn lên. Muốn giúp tôi, người sửa đã vô tình sửa cả quan niệm về cuộc sống và cách viết của tôi mà không hay biết. Trong thâm tâm tôi vẫn nghĩ: sự thực ra sao, kể như thế là đủ. Người đọc không cần phải thấy nanh, vuốt, gông, cùm làm chằm phẩy mới hiểu được hiện trạng nước nhà. Đây là thiên ý của tôi, hẳn có nhiều người không chia xẻ.

Tuy thế, trong chúng ta ai chẳng một lần đọc truyện trinh thám? Đâu phải tác giả cứ cho máu chảy tứ tung, giết người mưa máu, dùng nhiều danh từ rùng rợn, mà độc giả thấy rợn tóc gáy. Ngược lại, tác giả nào càng điềm tính lạnh lùng phơi bày sự thật, mà về được cái "không khí" bí mật kinh hoàng, người đọc mới càng thấy "rợn", càng thấy "hoàng". Đạt tới mức đó, người viết không cần dùng tới tiểu xảo nữa, các danh từ đao to búa lớn nhưng trống rỗng không gợi được mấy may tình cảm nào đó trong lòng người đọc, sẽ bị thái hồi.

Bấy lâu nay, có trào lưu cho rằng các bài báo, hay các sáng tác phải viết sao cho thấy "vươn lên", cho có "ý nghĩa" mới có giá trị.

Cái khuynh hướng ấy có ảnh hưởng khá nhiều đến đời sống tinh thần của chúng ta và đôi lúc xô đẩy người cầm bút viết theo trào lưu, xu thời, ngoài ý muốn của mình. Đôi khi muốn nói lên những "sự thực đau lòng" trong cộng đồng người Việt hiện tại cũng ngần ngại, e dè, sợ bị đánh giá là kiêu căng, tiêu cực.

Nếu tất cả các sáng tác đều "vươn lên" theo chiều hướng "thăng hoa", "xây dựng" ấy thì chẳng hóa ra chúng ta chối bỏ con đường độc đạo "chỉ huy tư tưởng" bên nhà, để đi vào con đường độc đạo khác, tuy đổi chiều, nhưng cũng eo hẹp, tối tăm không kém.

Mà rồi những gì chúng ta viết ra, cũng chỉ làm "mất thì giờ" cho người đọc, như những bài bản thường thấy của những người cầm bút mà việc ca tụng lãnh đạo đã trở thành chuyên nghiệp.

Hơn nữa nếu chúng ta chấp nhận sắc thái thiên hình vạn trạng trong tư tưởng con người, thì cái sự người "nghĩ" khác ta, chỉ là một điều hiển nhiên không thể chối cãi được.

Với các bạn không đồng ý kiến với tôi, tôi xin mượn lời học giả Nguyễn Hiến Lê để thưa cùng các bạn:

"Và lại xét cho cùng, đọc một tác giả đồng thanh đồng khí với mình, thú tuy thú đấy nhưng không ích lợi gì mấy; chính những tác giả chủ trương ngược với ta mới bắt ta phải suy nghĩ, đặt lại vấn đề. Suy nghĩ kỹ rồi mà thấy chủ trương của ta vẫn đúng thì ta càng vững tin ở mình hơn, ngược lại nếu thấy chủ trương của ta cần phải bỏ khuyết thì cái lợi càng lớn hơn nữa".

Thụy Khuê

### THÔNG LUẬN Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:  
THÔNG LUẬN, 24 Square des Cottages  
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo cho một năm 11 số: Âu Châu 100 FF  
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc  
Báo phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề  
AVNF THÔNG LUẬN

**THÔNG LUẬN**  
**hoan nghênh và cảm tạ**  
**mọi đóng góp bài vở**  
**và ủng hộ tài chính của thân hữu**